

05/4/2022
R. KTO' đ' luật /
~~_____~~

THANH TRA CHÍNH PHỦ
ĐOÀN THANH TRA THEO
QĐ SỐ 55/QĐ-TTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/CV-ĐTTr

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2022

V/v báo cáo tình hình đầu tư
phát triển nguồn điện năng
và công nghệ năng lượng tái tạo

Số: _____
Ngày _____
Chức vụ _____

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh... Lạng Sơn.....

Thực hiện Quyết định số 55/QĐ-TTCP ngày 22/02/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh.

Để phục vụ việc thanh tra, Đoàn thanh tra trân trọng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo tổng hợp báo cáo và cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình đầu tư nguồn điện năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió) trên địa bàn của tỉnh, thành phố cụ thể như sau:

I. VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN MẶT TRỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đoàn thanh tra đề nghị UBND tỉnh, thành phố tổng hợp, báo cáo về các nội dung cụ thể sau (kèm theo biểu 01 và biểu 02):

1. Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia về điện mặt trời

1.1. Giai đoạn từ năm 2011 đến 2015 (Quy hoạch điện VII)

Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1208/QĐ-TTg ngày 21/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII), đề nghị UBND tỉnh, thành phố tổng hợp (thống kê chi tiết hàng năm theo biểu mẫu kèm theo) kết quả thực hiện Quy hoạch điện VII trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 đối với các dự án điện mặt trời theo quyết định hoặc văn bản cho phép của Thủ tướng Chính phủ, gồm: kết quả thực hiện đầu tư so với Quy hoạch; những tồn tại, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị... (đối với các dự án không nằm trong Quy hoạch điện VII nhưng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho phép đầu tư thì ghi chú cụ thể).

1.2. Giai đoạn từ năm 2016 đến 2021 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh)

Trên cơ sở thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh), đề nghị UBND tỉnh, thành phố tổng hợp (thống kê chi tiết hàng năm theo biểu mẫu kèm theo) kết quả thực hiện Quy hoạch điện VII điều chỉnh từ năm 2016 đến 2021 đối với các dự án điện mặt trời theo quyết định hoặc văn bản cho phép

của Thủ tướng Chính phủ, gồm: kết quả thực hiện đầu tư so với Quy hoạch; những tồn tại, hạn chế, bất cập, vướng mắc, những đề xuất, kiến nghị... (đối với các dự án không có trong Quy hoạch điện VII điều chỉnh nhưng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho phép đầu tư thì ghi chú cụ thể). Những đề xuất, kiến nghị của tỉnh, thành phố đối với dự thảo Quy hoạch điện VIII.

2. Quy hoạch phát triển điện lực cấp tỉnh về điện mặt trời

2.1. Giai đoạn từ năm 2011 đến 2015

a) Việc tổ chức lập, trình Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch điện, điều chỉnh quy hoạch điện cấp tỉnh, gồm:

- Các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục lập quy hoạch điện lực cấp tỉnh đối với điện mặt trời.

- Việc lập quy hoạch và trình Bộ Công Thương phê duyệt (trong đó, nêu rõ mối quan hệ, sự phù hợp với quy hoạch điện quốc gia cùng thời kỳ, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh và các quy hoạch khác có liên quan).

b) Việc thực hiện quy hoạch, gồm:

- Tổng hợp kết quả thực hiện các dự án điện mặt trời được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo biểu mẫu kèm theo), đối với các dự án không có trong quy hoạch nhưng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho phép thực hiện thì tổng hợp báo cáo riêng.

- Việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Báo cáo rõ, cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; những đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền để giải quyết.

2.2. Giai đoạn từ năm 2016 đến 2021

a) Việc tổ chức lập, trình Bộ Công Thương phê duyệt quy hoạch điện, điều chỉnh quy hoạch điện cấp tỉnh:

- Các quy định pháp luật về trình tự, thủ tục lập quy hoạch điện cấp tỉnh đối với điện mặt trời.

- Việc lập quy hoạch và trình Bộ Công Thương phê duyệt (trong đó, nêu rõ mối quan hệ, sự phù hợp với quy hoạch điện quốc gia cùng thời kỳ, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, thành phố và các quy hoạch khác có liên quan).

b) Việc thực hiện quy hoạch:

- Tổng hợp kết quả thực hiện quy hoạch các dự án điện mặt trời được cấp có thẩm quyền phê duyệt (theo biểu mẫu kèm theo), đối với các dự án không có trong quy hoạch nhưng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cho phép thực hiện thì ghi chú cụ thể.

- Việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua bán điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Báo cáo rõ, cụ thể những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện như: Việc đấu nối, việc chưa có lưới truyền tải để giải tỏa công suất, việc quá tải, hao hụt nhiều trong khâu truyền tải...; việc chưa ban hành cơ chế giá đối với dự án hoặc một phần dự án phát điện thương mại đối với điện mặt trời sau ngày 31/12/2020 (đối với điện gió sau ngày 31/10/2021)...; đề xuất, kiến nghị của tỉnh, thành phố với cấp có thẩm quyền để giải quyết, trong đó có đề xuất, kiến nghị đối với dự thảo Quy hoạch điện VIII.

c) Việc triển khai thực hiện các dự án điện năng lượng mặt trời; đánh giá hiệu quả đầu tư dự án:

Tổng hợp (thống kê chi tiết từng dự án kèm theo) về tình hình, kết quả thực hiện các dự án, qua đó đánh giá khái quát hiệu quả đầu tư dự án.

II. VIỆC THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN NGUỒN ĐIỆN GIÓ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

- Tổng hợp, báo cáo việc thực hiện quy hoạch phát triển nguồn điện gió tương tự như đối với nguồn điện mặt trời;

- Báo cáo chi tiết theo biểu 03 và biểu 04 kèm theo.

III. VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG DỰ ÁN, CHỦ ĐẦU TƯ

Thống kê cụ thể các dự án điện mặt trời và các dự án điện gió đã chuyển nhượng dự án hoặc thay đổi chủ đầu tư theo biểu thống kê do UBND tỉnh, thành phố xây dựng, trong đó thể hiện rõ các thông tin: tên dự án, quyết định phê duyệt dự án, công suất theo quy hoạch, công suất thực tế, tên chủ đầu tư theo quyết định phê duyệt, tên chủ đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án, lý do chuyển nhượng,... năng lực của các chủ đầu tư.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề đảm bảo thời gian, tiến độ, hiệu quả của cuộc thanh tra, Đoàn thanh tra kính đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố như sau:

- Giao cho Chánh Văn phòng UBND tỉnh, thành phố chủ trì, phối hợp với các Sở, các cơ quan, đơn vị liên quan như: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Chủ đầu tư dự án... thực hiện tổng hợp báo cáo và chuẩn bị hồ sơ, tài liệu có liên quan để làm việc với Đoàn thanh tra (Đoàn thanh tra sẽ liên hệ với lãnh đạo Văn phòng UBND của một số tỉnh, thành phố để trao đổi thông tin về thời gian làm việc).

- Tổng hợp, báo cáo chi tiết riêng theo 02 loại nguồn điện (điện mặt trời, điện gió), các chỉ tiêu tổng hợp theo 04 biểu mẫu gửi kèm trình bày trên bảng biểu excel, khổ giấy A3. Sau khi nhận được Văn bản này, Văn phòng UBND tỉnh, thành phố cung cấp địa chỉ email cho ông Phạm Anh Tuấn - Thành viên đoàn thanh tra theo địa chỉ email: tuanttcp.pham77@gmail.com (điện thoại 0903279077) để nhận 04 biểu mẫu excel phục vụ cho việc báo cáo.

- Tổng hợp, báo cáo, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo các nội dung nêu trên gửi về Thanh tra Chính phủ trước ngày 15/4/2022 theo địa

chi: Thanh tra Chính phủ (Đoàn thanh tra theo Quyết định số 55/QĐ-TTCP), Lô D29, đường Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội; đồng thời gửi file mềm (báo cáo và tất cả các biểu mẫu) từ một địa chỉ email của UBND tỉnh, thành phố vào địa chỉ: vu1.thanhtrachinhphu@gmail.com.

- Trong quá trình tổng hợp, báo cáo nếu có nội dung chưa rõ cần trao đổi thì đề nghị liên hệ với ông Lê Quang Tiếp - Trưởng đoàn thanh tra, điện thoại 0913686055 hoặc ông Văn An Hưng - Phó Trưởng đoàn thanh tra, điện thoại 0979466117 để được giải đáp.

Đoàn thanh tra trân trọng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố quan tâm chỉ đạo, phối hợp thực hiện để cuộc thanh tra đảm bảo đúng tiến độ.

(Gửi kèm theo 04 biểu mẫu và Quyết định thanh tra số 55/QĐ-TTCP ngày 22/02/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy (để b/c);
- Vụ trưởng Vụ I;
- Các đ/c Phó Trưởng Đoàn TTrà;
- Lưu: HS Đoàn thanh tra.

**TM. ĐOÀN THANH TRA
TRƯỞNG ĐOÀN**



Lê Quang Tiếp

Số: 55 /QĐ-TTTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch điện VII và Quy hoạch điện VII điều chỉnh

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Kế hoạch thanh tra năm 2022 của Thanh tra Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I) và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ thuộc Thanh tra Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong quản lý, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các công trình điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011- 2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch điện VII) và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 (gọi tắt là Quy hoạch điện VII điều chỉnh).

Thời kỳ thanh tra: Từ năm 2011 đến hết năm 2021, khi cần thiết có thể thanh tra những nội dung liên quan trước hoặc sau thời kỳ thanh tra.

Thời hạn thanh tra là 85 ngày làm việc tại đơn vị kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra, trừ những ngày nghỉ theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thành lập Đoàn thanh tra, gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Ông Lê Quang Tiếp, Thanh tra viên cao cấp, Phó Vụ trưởng Vụ I, Thanh tra Chính phủ (TTCP) - Trưởng đoàn;

2. Ông Phạm Hữu Vũ, Thanh tra viên cao cấp, Vụ I, TTCP - Phó Trưởng đoàn;

3. Ông Văn An Hưng, Thanh tra viên cao cấp, Vụ I, TTCP - Phó Trưởng đoàn;

4. Ông Vũ Quốc Công, Thanh tra viên cao cấp, Vụ I, TTCP - Phó Trưởng đoàn;

5. Ông Nguyễn Ngọc Bội, Thanh tra viên cao cấp, Trưởng phòng Đào tạo - Bồi dưỡng, Vụ Tổ chức cán bộ, TTCP - Thành viên;

6. Bà Hồ Thị Thu An, Thanh tra viên chính, Trưởng phòng Tuyên truyền, kiểm tra và thẩm định văn bản pháp luật, Vụ Pháp chế, TTCP - Thành viên;

7. Ông Nguyễn Duy Hải, Thanh tra viên cao cấp, Vụ I, TTCP - Thành viên;
8. Bà Lưu Thị Hà, Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
9. Bà Lê Hồng Sâm, Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
10. Ông Nguyễn Anh Tuấn (A), Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
11. Ông Nguyễn Anh Tuấn (B), Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
12. Ông Phạm Anh Tuấn, Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
13. Ông Hà Ngọc Hoài, Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
14. Ông Nguyễn Hoàng Phương, Thanh tra viên chính, Vụ I, TTCP - Thành viên;
15. Ông Lê Khánh Trung, Thanh tra viên, Vụ I, TTCP - Thành viên;
16. Ông Vũ Văn Hội, Thanh tra viên, Vụ I, TTCP - Thành viên;
17. Ông Ngô Văn Bằng, Thanh tra viên, Vụ I, TTCP - Thành viên.

Điều 3. Đoàn thanh tra có nhiệm vụ tiến hành thanh tra theo nội dung quy định tại Điều 1 Quyết định này và Kế hoạch tiến hành thanh tra được Tổng Thanh tra Chính phủ phê duyệt. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Trưởng đoàn thanh tra và các thành viên Đoàn thanh tra thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Giao Vụ trưởng Vụ I giúp Tổng Thanh tra Chính phủ chỉ đạo, theo dõi, xử lý hoặc trình Tổng Thanh tra Chính phủ xử lý theo thẩm quyền các kiến nghị của Đoàn thanh tra.

Giao Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra giúp Tổng Thanh tra Chính phủ giám sát hoạt động Đoàn thanh tra.

Điều 4. Các ông, bà có tên tại Điều 2; Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ trưởng Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ I thuộc Thanh tra Chính phủ; Bộ trưởng Bộ Công Thương; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Chủ tịch UBND các tỉnh, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *shu*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTgCP Lê Minh Khái (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Lê Sỹ Bảy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Ủy ban QL vốn nhà nước tại DN;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, Vụ I, Đoàn thanh tra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



shu
Lê Sỹ Bảy

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH ĐIỆN MẶT TRỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	QĐ phê duyệt		Công suất theo QII (MW)	Chủ đầu tư	Khung giá đất (Tr/ha) của tỉnh (thời điểm khuyến khích đầu tư (nếu có))	Tổng mức đầu tư DA (Triệu đồng)		Hình thức đầu tư	Ngày khởi công/toàn thành		Công suất nhà máy (MW)	Tự đánh giá (nhanh, chậm tính theo tháng)		Nêu cụ thể nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu (khách quan/chủ quan)	Ngày đầu nối lưới (một phía/toàn bộ dự án)		Thời gian đầu nối lưới chậm (tháng), nguyên nhân (nếu có)
			số, ngày, tháng, năm	Cơ quan phê duyệt				Lần đầu	Điều chỉnh (lần cuối)		Khởi công	Toàn thành		So với quy hoạch	So với Quyết định đầu tư		Một phần dự án	Toàn bộ dự án	
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	QUY HOẠCH ĐIỆN QUỐC GIA																		
I	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 (t/ 2011-2015)																		
01																			
02																			
03																			
II	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 ĐIỀU CHỈNH (t/ 2016-2021)																		
01																			
02																			
03																			
B	QUY HOẠCH ĐIỆN TỈNH																		
I	Giai đoạn 2011-2015																		
01																			
02																			
03																			
II	Giai đoạn 2016-2021																		
01																			
02																			
03																			
TỔNG CỘNG																			

Ghi chú + Sắp xếp dự án theo trình tự thời gian phê duyệt
 + không gồm diện áp mái
 + Đối với dự án chưa hoàn thành/hoặc có quyết định đầu tư mà chưa đầu tư thì vẫn thống kê nhưng chỉ tiêu có số liệu

Người lập biểu

Ngày tháng 04 năm 2022
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, tên, đóng dấu)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐIỆN MẶT TRỜI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	QĐ phê duyệt		Giá trị quyết toán dự án (trệu đồng)	Tài sản cố định là nhà máy điện liên kết qua ĐTLD (Triệu đồng)	Tỷ lệ trích khấu hao tài sản hàng năm (%)	Nguồn vốn đầu tư (trệu đồng)			Lợi nhuận sau thuế (trệu đồng)			Tổng số tiền phải nộp ngân sách từ thời điểm vận hành thương mại đến 31/12/2021 (trăm thuế GTGT, TNDN)			Một số thông tin của hợp đồng mua bán điện				Thông kê	
			số, ngày, tháng, năm	Cơ quan phê duyệt				Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn vay dài hạn ngân hàng	Vốn khác	Năm 2020	Năm 2021	Lợi kế từ khi vận hành thương mại	Phải nộp (tr đ)	Đã nộp (tr đ)	còn nợ ngân sách (tr đ)	HĐ mua bán điện số, ngày, tháng, năm	Công suất (MW/C)	Điện năng sản xuất hàng năm dự kiến	Giá FIT (CENT)	Tổng sản lượng năm (kWh)	Tổ đ
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
A	QUY HOẠCH ĐIỆN QUỐC GIA																					
I	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 (từ 2011-2015)																					
01																						
02																						
03																						
II	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 ĐIỀU CHỈNH (từ 2016-2021)																					
01																						
02																						
03																						
B	QUY HOẠCH ĐIỆN TỈNH																					
I	Giai đoạn 2011-2015																					
01																						
02																						
03																						
II	Giai đoạn 2016-2021																					
01																						
02																						
03																						
TỔNG CỘNG																						

Ghi chú: + Sắp xếp dự án theo trình tự thời gian phê duyệt
 + Không gồm điện áp mái
 + Đối với dự án chưa hoàn thành/hoặc có quyết định đầu tư mà chưa đầu tư thì vẫn thống kê những chỉ tiêu cơ sở liệu

Người lập biểu

Ngày tháng 04 năm 2022
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, tên, đóng dấu)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY HOẠCH ĐIỆN GIÓ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	QĐ phê duyệt		Công suất theo QH (MW)	Chủ đầu tư	Khung giá đất (Tr/ha) của tỉnh thời điểm khuyến khích đầu tư (nếu có)	Tổng mức đầu tư DA (Triệu đồng)		Hình thức đầu tư	Ngày khởi công/hoàn thành		Công suất nhà máy (MW)	Tỷ đánh giá (nhanh, chậm tính theo tháng)		Nếu cụ thể nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu (khách quan/chủ quan)	Ngày đầu nối lưới (mặt phần/toàn bộ dự án)		Thời gian đầu nối lưới chậm (tháng), nguyên nhân (nếu có)
			số, ngày, tháng, năm	Cơ quan phê duyệt				Lần đầu	Điều chỉnh (lần cuối)		Khởi công	Hoàn thành		So với quy hoạch	So với Quyết định đầu tư		Một phần dự án	Toàn bộ dự án	
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A	QUY HOẠCH ĐIỆN QUỐC GIA																		
I	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 (từ 2011-2015)																		
01																			
02																			
03																			
...																			
II	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 ĐIỀU CHỈNH (từ 2016-2021)																		
01																			
02																			
03																			
...																			
B	QUY HOẠCH ĐIỆN TỈNH																		
I	Giai đoạn 2011-2015																		
01																			
02																			
03																			
...																			
II	Giai đoạn 2016-2021																		
01																			
02																			
03																			
...																			
TỔNG CỘNG																			

Ghi chú: + Sắp xếp dự án theo trình tự thời gian phê duyệt
 + Đối với dự án chưa hoàn thành/hoặc có quyết định đầu tư mà chưa đầu tư thì vẫn thống kê những chỉ tiêu có số liệu

Người lập biểu

Ngày tháng 04 năm 2022
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, tên, đóng dấu)

MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TT	Tên dự án	Địa điểm đầu tư	QĐ phê duyệt		Giá trị quyết toán dự án (triệu đồng)	Tài sản cố định là nhà máy điện hình thành qua DTXD (Triệu đồng)	Tỷ lệ trích khấu hao tài sản hàng năm (%)	Nguồn vốn đầu tư (triệu đồng)			Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)			Tổng số tiền phải nộp ngân sách từ thời điểm vận hành thương mại đến 31/12/2021 (căn thuế GTGT, TNDN)			Một số thông tin của hợp đồng mua bán điện				Thông kê tài	
			số, ngày, tháng, năm	Cơ quan phê duyệt				Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn vay dài hạn ngân hàng	Vốn khác	Năm 2020	Năm 2021	Lợi kế (trừ chi vận hành thương mại)	Phải nộp (tr ð)	Dã nộp (tr ð)	còn nợ ngân sách (tr ð)	HĐ mua bán điện số, ngày, tháng, năm	Công suất (MW/C)	Điện năng sản xuất hàng năm dự kiến	Giá FIT (CENT)	Tổng sản lượng năm (kWh)	Tổ đ
01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
A	QUY HOẠCH ĐIỆN QUỐC GIA																					
I	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 (từ 2011-2015)																					
01																						
02																						
03																						
II	QUY HOẠCH ĐIỆN 7 ĐIỀU CHỈNH (từ 2016-2021)																					
01																						
02																						
03																						
B	QUY HOẠCH ĐIỆN TỈNH																					
I	Giai đoạn 2011-2015																					
01																						
02																						
03																						
II	Giai đoạn 2016-2021																					
01																						
02																						
03																						
TỔNG CỘNG																						

Ghi chú: + Sắp xếp dự án theo trình tự thời gian phê duyệt
 + Đối với dự án chưa hoàn thành hoặc có quyết định đầu tư mà chưa đầu tư thì vẫn thống kê những chỉ tiêu có số liệu

Người lập biểu

Ngày tháng 04 năm 2022
 Thủ trưởng đơn vị
 (Ký, tên, đóng dấu)

